

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 17/9/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Phạm Ngọc Nhung

- Ông Phạm Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2020 và thông báo thay đổi lịch xét xử số 78/TB-TA ngày 26/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1969

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Phương H, sinh năm: 1970

Cùng địa chỉ: số 201 ấp 1, xã XQ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Thủy N, sinh năm: 2000

Địa chỉ: ấp 1, xã XQ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Đ, anh H và chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: chị và anh Nguyễn Phương H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã AN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02 tháng 02 năm 1998. Đây là lần kết hôn thứ hai của chị Đ còn anh H là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H hay đi nhậu về đánh đập vợ con và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên cuộc sống hôn nhân trầm trọng, không hàn gắn được. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hùng.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Thị Thủy N, sinh ngày

25/02/2000 và Nguyễn Phương Hu, sinh ngày 06/02/2006. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương Hu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị Đ khai không có.

Về nợ chung: chị Đ khai không có.

* * Bị đơn anh Nguyễn Phương H vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H. Tuy nhiên, anh H vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phương H và yêu cầu giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật là: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phương H nên chị Đ là nguyên đơn, còn anh H là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ. Đối với bị đơn anh Nguyễn Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Đ và anh H kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, theo chị Đ vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên đi nhậu về đánh đập vợ con và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên cuộc sống hôn nhân trầm trọng, không hàng gượng được. Anh H vắng mặt nên không có lời khai về mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Thị Thủy N khai là ba cháu thường xuyên đánh đập vợ con và có quan hệ ngoại tình. Do đó, lời khai của chị Đ về mâu thuẫn vợ chồng là có cơ sở. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[5] Về con chung: chị Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương Hu và cháu Phương Hu cũng có nguyện vọng sống với chị Đ nên chấp nhận yêu cầu giao cháu Phương Hu cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu và anh H vắng mặt nên không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: chị Đ khai không có và anh H vắng mặt không có lời khai về tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị Đ khai không có và cũng không có ai có đơn yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng.

+ Về nội dung vụ án: cho chị Đ ly hôn anh H; về con chung: giao cháu Phương Hu cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời H không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: không xem xét, giải quyết; nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 40, 43, 44 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Phương H.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Phương Hu, sinh ngày 06/02/2006 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Tạm thời anh Nguyễn Phương H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh H, chị Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Đ khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: chị Đ khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001842 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. CM;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện CM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã AN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Thùy Trang